

### Ảnh sáng

## TANA P1

TANAP1

### Giày nhà bếp rỗng rãi chầnc nặng v#i đ# cao su

Giày bảo hộ TANA P1 nhẹ của chúng tôi có đế cao su chống trượt và phần trên bằng da tổng hợp, đồng thời có khả năng chống thấm nước và thoáng khí. Chúng được trang bị ESD, ngón chân an toàn và khả năng hấp thụ năng lượng ở gót chân. TANA P1 có kích thước vừa vặn và hoàn hảo cho các ứng dụng nhẹ, chẳng hạn như trong nhà bếp.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da tổng hợp
Lớp lót bên trong	Lưới thép
giường để chân	Đệm chân SJ Memory Foam
để giữa	SAU ĐÓ
để ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	Nhựa
Loại	P1 / SR, ESD, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.400 kg
tiêu chuẩn hóa	EN ISO 20346:2022



BLK



#### L#i#i 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



#### M#t trên ch#ng n#i#i (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



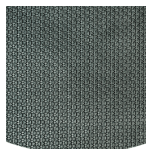
#### Ch#ng tr#n tr#i#i (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



#### h#p th# g#t chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



#### Đ# giày cao su

Đế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù hợp với nhiều lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt tuyệt vời, khả năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng chống dầu, nhiên liệu và nhiều loại hóa chất.

## Công nghệ n:

phục vụ ăn uống, Thực phẩm & Đồ uống, Làm sạch, hậu cần, Đồng phục

## Môi trường:

môi trường khô, môi trường ẩm ướt, Bề mặt cực mịn

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20346
<b>Nhãn vệt liêu cao</b>	<b>Da tưng h#p</b>		
<b>c#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	1.2	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	18.5	? 15
<b>I#p lót bên trong</b>	<b>L#i thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	58.06	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	424	? 20
<b>gi#ng đế chân</b>	<b>Đ#m chân SJ Memory Foam</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>Philon/cao su</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	128g/cm <sup>3</sup> (Density:1.17mm <sup>3</sup> )	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.43	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.44	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.37	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.35	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	72.5	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	31	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	30	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>Nh#a</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	21.0	? 13
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	21.5	? 13
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	N/A	N/A

kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.